

PHIẾU BÀI TẬP: PHÉP CHIA PHÂN SỐ

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Kết quả của phép tính $\frac{4}{5} : \frac{2}{3}$ là:

- A. $\frac{6}{5}$ B. $\frac{8}{15}$ C. $\frac{5}{6}$ D. $\frac{12}{10}$

Câu 2: Giảm phân số $\frac{12}{5}$ đi 4 lần ta được kết quả là:

- A. $\frac{48}{5}$ B. $\frac{3}{5}$ C. $\frac{12}{20}$ D. $\frac{5}{3}$

Câu 3: Trong các phép tính sau, phép tính nào có kết quả lớn nhất?

- A. $\frac{3}{5} : \frac{18}{25}$ B. $\frac{1}{3} : \frac{2}{7}$ C. $\frac{4}{11} : \frac{3}{11}$ D. $\frac{11}{8} : \frac{3}{4}$

Câu 4: Một hình vuông có chu vi $\frac{8}{3}m$. Cạnh của hình vuông đó là:

- A. $\frac{2}{3}m$ B. $\frac{32}{3}m$ C. $\frac{4}{3}m$ D. $\frac{1}{3}m$

Câu 5: Kết quả của phép tính $6 : \frac{3}{2}$ là:

- A. 9 B. 4 C. $\frac{1}{4}$ D. $\frac{18}{2}$

Câu 6: $\frac{2}{3}$ của một số là 10. Số đó là:

- A. $\frac{20}{3}$ B. 15 C. 30 D. 5

Câu 7: Phân số nghịch đảo của phân số $\frac{5}{7}$ là:

- A. $-\frac{5}{7}$ B. $\frac{1}{7}$ C. $\frac{7}{5}$ D. $\frac{5}{1}$

Câu 8: Tìm x biết: $x \times \frac{3}{4} = \frac{9}{10}$

- A. $\frac{27}{40}$ B. $\frac{6}{5}$ C. $\frac{5}{6}$ D. $\frac{1}{2}$

Câu 9: Giá trị của biểu thức $\frac{1}{2} : \frac{1}{2} : \frac{1}{2}$ là:

- A. $\frac{1}{8}$ B. $\frac{1}{2}$ C. 2 D. 4

Câu 10: Một thùng dầu có 20 lít. Người ta lấy ra $\frac{3}{4}$ số dầu. Số dầu còn lại là:

- A. 15 lít B. 5 lít C. 10 lít D. 12 lít

Câu 11: Thương của $\frac{7}{10}$ và 7 là:

- A. $\frac{49}{10}$ B. $\frac{1}{10}$ C. 10 D. $\frac{7}{70}$

Câu 12: $\frac{1}{5}$ quãng đường dài 15km. Toàn bộ quãng đường dài là:



A. 3km

B. 75km

C. 45km

D. 60km

Câu 13: Phép tính nào sau đây là đúng?

A. $\frac{2}{3} : 2 = \frac{4}{3}$

B. $\frac{2}{3} : 2 = \frac{1}{3}$

C. $\frac{2}{3} : 2 = 3$

D. $\frac{2}{3} : 2 = \frac{2}{6}$

Câu 14: Biểu thức $\frac{3}{4} : \frac{3}{4} - 1$ có kết quả là:

A. 0

B. 1

C. $\frac{9}{16}$

D. 2

Câu 15: Một hình chữ nhật có diện tích $\frac{8}{15}m^2$, chiều rộng là $\frac{2}{5}m$. Chu vi là:

A. $\frac{26}{15}m$

B. $\frac{52}{15}m$

C. $4m$

D. $\frac{17}{3}m$



II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1: Thực hiện phép tính (Rút gọn kết quả nếu có thể):

a) $\frac{12}{25} : \frac{6}{5} = \dots\dots\dots$

b) $\frac{8}{15} : 4 = \dots\dots\dots$

c) $\frac{7}{9} : \frac{14}{3} = \dots\dots\dots$

d) $10 : \frac{5}{2} = \dots\dots\dots$

e) $\frac{3}{11} : \frac{9}{22} = \dots\dots\dots$

f) $\frac{21}{8} : 7 = \dots\dots\dots$

g) $\frac{5}{6} : \frac{25}{18} = \dots\dots\dots$

h) $12 : \frac{4}{3} = \dots\dots\dots$

i) $\frac{15}{16} : \frac{5}{8} = \dots\dots\dots$

j) $\frac{4}{7} : \frac{12}{14} = \dots\dots\dots$

Bài 2: Tính giá trị biểu thức:

a) $\frac{2}{3} \times \frac{4}{5} : \frac{8}{9}$

b) $\frac{17}{10} - \frac{1}{2} : \frac{5}{4}$

Bài 3: Một cửa hàng có 4 bao đường, mỗi bao nặng $\frac{3}{4}$ tạ. Người ta chia toàn bộ số đường đó vào các túi nhỏ, mỗi túi chứa $\frac{1}{20}$ tạ. Hỏi cửa hàng đó chia được tất cả bao nhiêu túi đường?

Bài 4: Bác An có một mảnh vườn hình chữ nhật có diện tích là $\frac{25}{4}m^2$. Biết chiều dài mảnh vườn là $\frac{15}{2}m$. Tính chu vi của mảnh vườn đó?

$S = 25/4 m^2$

$15/2 m$